

Số:16/2020/QĐST-HNGĐ

Can Lộc, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 198x; Hộ khẩu thường trú: Huyện C, tỉnh H. Địa chỉ hiện nay: Huyện C, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Trần Duy L; Sinh năm 198x; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Huyện C, tỉnh H.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và Anh Trần Duy L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1 Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

Chị Nguyễn Thị T và Anh Trần Duy L có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 03/8/200X, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Công nhận sự thoả thuận của chị T và anh L: Giao con chung (cháu Trần Gia B) cho Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung một tháng một triệu đồng kể từ tháng 3/2020 đến khi con thành niên hoặc đến khi thay đổi về quyền nuôi con, phương thức cấp dưỡng hàng quý, thời điểm cấp dưỡng: chậm nhất là ngày cuối cùng của mỗi quý anh L sẽ gửi tiền cấp dưỡng nuôi con quý đó cho chị T.

Kể từ tháng 3/2020 và ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì anh L còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.2. Về tài sản chung:

- Chị T và anh L thống nhất tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng gồm có: 01 giường gỗ lim mua năm 2010, nền móng làm năm 2012, 01 bộ bàn ghế gỗ gụ mua năm 2015, 01 tủ gỗ mua năm 2017, 01 tivi Sony mua năm 2017, 01 tủ sắt đựng đồ, gạch, xi măng, cửa kính để sửa chữa, tôn tạo nhà ở.

- Chị T và anh L tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung, đề nghị Tòa án ghi nhận, công nhận sự thỏa thuận của vợ chồng như sau:

+ Anh Trần Duy L có quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

+ Anh Trần Duy L có trách nhiệm đưa lại cho Chị Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thời điểm chuyển tiền: Chậm nhất là đến ngày 31/3/2020, Anh Trần Duy L sẽ chuyển đầy đủ 50.000.000 đồng cho Chị Nguyễn Thị T.

Kể từ ngày 31/3/2020 và ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chia tài sản chung mà anh L không thực hiện nghĩa vụ nói trên thì anh L còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.3. Về nợ chung:

Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị T chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006756 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn Đồng Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;

THẨM PHÁN

- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Ngô Thị Thanh